

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
- Ông Trần Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thổ Sơn Đ, sinh ngày 12/4/1995 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Chơ Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thổ S và bà Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Quy Cẩm T, sinh năm 1997 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn L1, tên gọi khác: Mèo; sinh ngày 30/8/1987 tại Thành phố Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Q, huyện U, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Tuấn A, sinh ngày 28/10/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Bùi Tấn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty TNHH P T3

Địa chỉ: 4 Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị B – Chức vụ: Giám đốc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thổ Sơn Đ là tài xế của Công ty TNHH P Tuấn theo Hợp đồng lao động được ký kết ngày 17/10/2023, công việc được giao là lái xe vận chuyển hàng hóa. Cùng ngày, giữa Công ty TNHH P T3 và Thổ Sơn Đ ký “Biên bản tài xế vận chuyển hàng hóa và tài sản gắn liền với công ty”. Theo biên bản này thì Thổ Sơn Đ có trách nhiệm “Bảo quản hàng hóa trên xe khi có hàng, không để thiếu kilogam hoặc hoán đổi hàng hóa trên xe làm thiệt hại đến công ty”. Sau khi ký hợp đồng và biên bản trên, Công ty TNHH P T3 đã giao cho Thổ S Đào xe ô tô đầu kéo biển số 60C- 336.26 để làm việc.

Ngày 01/11/2023, Công ty TNHH P Tuấn ký kết Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 07/2023/HĐVC với Công ty cổ phần C để vận chuyển hàng hóa là nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi từ Kho hàng SOTRANS P thuộc khu công nghiệp P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chở về Công ty B1 thuộc Khu công nghiệp T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Ngày 19/03/2024, theo sự điều động của công ty TNHH P T3, Thổ Sơn Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C- 336.26, kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển số 60R-023.04 đi chở hàng là bã đậu nành ở kho hàng S1. Cùng đi với Đ có phụ xe là Bùi Tuấn A. Đến 14 giờ cùng ngày, xe do Đ điều khiển lấy hàng ra khỏi kho hàng S1 với tổng khối lượng trên phiếu cân hàng là 49.440kg (trong đó khối lượng xe 17.300kg, khối lượng hàng 32.140kg). Sau khi nhận hàng và đang trên đường vận chuyển, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt bã đậu nành bán lấy tiền tiêu xài. Do trước đó Đ biết Nguyễn Văn L1 có mua hàng là bã đậu nành từ các tài xế chở hàng nên điện thoại cho L1 để bán cho L1 01 tấn bã đậu nành với giá 12.000 đồng/01kg. L1 đồng ý mua và chuẩn bị 18 bao tải bên trong có chứa cát, mỗi bao nặng khoảng 50kg để cho Đ trộn cát vào hàng trên xe, bù lại khối lượng bã đậu nành đã chiếm đoạt, số cát này L1 bán cho Đ với giá 2.000 đồng/01kg. Khi Đ điện cho L1 thì Bùi Tuấn A ngồi phụ xe bên cạnh biết việc Đ chiếm đoạt hàng bán cho L1 nhưng vẫn đồng ý giúp Đ. Theo hướng dẫn của L1, Đ lái xe vào trong bãi phế liệu Hùng D do ông Lý Thế H2 quản lý thuộc khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thực hiện hành vi chiếm đoạt hàng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe vào bãi phế liệu H. L1 điều khiển xe nâng màu cam và chở theo 18 bao cát màu trắng để trên palet gỗ đến phần đuôi xe tải và đưa cho Đ 02 bao Jumbo (bao tải cầu) và 02 đồ xúc kim loại màu trắng để Đ và Bùi Tuấn A xúc bã đậu nành cho vào 02

bao Jumbo. L1 điều khiển xe nâng nâng bao J lên cao ngang thùng xe, Đ và Tuấn A dùng đồ xúc kim loại màu trắng xúc bã đậu nành đổ đầy 02 bao Jumbo cho L1, khi đầy bao thì L1 điều khiển xe nâng hạ bao xuống. Sau khi lấy được 02 bao Jumbo bã đậu nành, L1 nâng palet đưa lên thùng xe tải của Đ 18 bao cát, Đ và Tuấn A dùng kéo màu đen có sẵn trong xe cắt bao và trộn cát lẫn vào với bã đậu nành trên thùng xe. Khi Đ và Bùi Tuấn A đang trộn được 06 bao cát vào hàng trên xe thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã P phối hợp với Công an phường P, thị xã P bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 02 bao Jumbo màu trắng bên trong có chứa bã đậu nành; 12 bao tải màu trắng bên trong chứa cát; 06 vỏ bao tải màu trắng đã bị cắt rách; 01 kéo kim loại màu đen; 02 đồ xúc bằng kim loại màu trắng; 01 xe ô tô đầu kéo biển số 60C- 336.26, kéo theo sơ mi rơ moóc tải (loại có mũi) biển số 60R-023.04, trên xe có hàng là bã đậu nành; 01 xe nâng màu cam hiệu Toyota; 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của Bùi Tuấn A; 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của Thổ Sơn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Văn L1. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L1 tại khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thu giữ tài sản gồm: 07 bao tải màu trắng loại 50kg, bên trong mỗi bao tải có chứa bã đậu nành, 01 bao jumbo màu trắng bên trong chứa bã đậu nành, 59 bao tải trắng bên trong có chứa cát tinh mịn, 02 bao jumbo và 10 bao tải trắng chưa sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐ.ĐGTS ngày 27/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã P, kết luận: “02 bao tải Jumbo (bao tải cầu) màu trắng chứa bã đậu nành có trọng lượng 1.090kg. Tại thời điểm ngày 19/03/2024 tài sản có giá trị là: 14.200 đồng/kg x 1.090kg = 15.478.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển số 60C-336.26 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 60R-023.04, trên thùng xe có chứa bã đậu nành, tổng khối lượng xe và hàng 48.720kg và 1.090kg bã đậu nành chứa trong 02 bao tải Jumbo là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH P Tuấn nên ngày 01/04/2024 và ngày 13/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 484/QĐ và 747/QĐ, trả lại tài sản cho bà Lương Thị B là đại diện hợp pháp của Công ty.

Đối với 07 bao tải màu trắng loại 50kg, bên trong mỗi bao tải có chứa bã đậu nành, 01 bao jumbo màu trắng bên trong chứa bã đậu nành, 59 bao tải trắng bên trong có chứa cát tinh mịn, 02 bao jumbo và 10 bao tải trắng chưa sử dụng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn L1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 06/06/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 914/QĐ, trả lại tài sản này cho L1.

Đối với các vật chứng gồm: 12 bao tải trắng chứa cát mịn, 06 vỏ bao tải trắng bị cắt rách, 01 cây kéo bằng kim loại có cán màu đen, 02 đồ xúc kim loại màu trắng, 01 xe nâng nhãn hiệu Toyota màu cam, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu S2 màu đen đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lương Thị B là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH P Tuấn yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 723.377.280 đồng. Bị cáo Thổ Sơn Đ và Bùi Tuấn A đã bồi thường được số tiền 705.800.000 đồng. Bà B yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 17.577.280 đồng.

Quá trình điều tra xác định ông Lý Thế H2 là người quản lý bãi phế liệu Hùng D không biết việc Nguyễn Văn L1, Thổ Sơn Đ và Bùi Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội tại bãi phế liệu của mình quản lý nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS-PM ngày 14/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Thổ Sơn Đ, Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thổ Sơn Đ, Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt T Đào mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn L1 mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Tuấn A mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lương Thị B là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH P Tuấn yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 723.377.280 đồng. Bị cáo Thổ Sơn Đ và Bùi Tuấn A đã bồi thường được số tiền 705.800.000 đồng. Đối với số tiền còn lại là 17.577.280 đồng các bị cáo Đ, L1, A đồng ý bồi thường số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 12 bao tải trắng chứa cát mịn, 06 vỏ bao tải trắng bị cắt rách, 01 cây kéo bằng kim loại có cán màu đen, 02 đồ xúc kim loại màu trắng do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe nâng nhãn hiệu Toyota màu cam của Nguyễn Văn L1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Văn L1 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Thổ Sơn Đ.

Trả lại cho Bùi Tuấn A 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thổ Sơn Đ, Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Thổ Sơn Đ là tài xế của công ty TNHH P Tuấn theo Hợp đồng lao động được ký ngày 17/10/2023. Khoảng 15 giờ ngày 19/03/2024 tại bãi xe H3 thuộc khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sau khi được Công ty giao vận chuyển và bảo quản hàng hóa là bã đậu nành, Thổ Sơn Đ đã rủ rê Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A chiếm đoạt 1.090kg bã đậu nành có giá trị là 15.478.000 đồng của Công ty TNHH P T3.

Do đó, hành vi của các bị cáo Thổ Sơn Đ, Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò và tính chất mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Trong vụ án này Thổ Sơn Đ khi được Công ty TNHH P T3 giao quyền quản lý và trách nhiệm vận chuyển bã đậu nành thì đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã rủ rê các bị cáo Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A tham gia. Do đó T Đào được xác định là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A tham gia với vai trò người giúp sức.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Theo yêu cầu bồi thường của Công ty TNHH P T3 thì bị cáo Thổ Sơn Đ, Bùi Tấn A1 đã bồi thường được tổng số tiền 705.800.000 đồng, như vậy các bị cáo đã bồi thường được hơn 2/3 số tiền theo yêu cầu của Công ty TNHH P T3. Do đó cần áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Thổ Sơn Đ, Nguyễn Văn L1 đều là lao động chính trong gia đình, các con đều đang còn nhỏ và trong độ tuổi đến trường. Do đó cần áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.3]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[5]. Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH P T3 được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên đối với các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Thổ Sơn Đ đã khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội và rủ rê bị cáo L1, Tuấn A tham gia, nên có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 03 con hiện đang còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn L1 khi được bị cáo Đ rủ rê đã tích cực tham gia, nên có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con hiện đang còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với Bùi Tuấn A khi được bị cáo Đ rủ rê đã tích cực tham gia, nên có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH P T3 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 723.377.280 đồng, các bị cáo Thổ Sơn Đ, Bùi Tuấn A đã bồi

thường được số tiền 705.800.000 đồng. Đối với số tiền còn lại 17.577.280 đồng tại phiên tòa bà B yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền trên và các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận. Cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.859.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 12 bao tải trắng chứa cát mịn, 06 vỏ bao tải trắng bị cắt rách, 01 cây kéo bằng kim loại có cán màu đen, 02 đồ xúc kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe nâng nhãn hiệu Toyota màu cam Luân xác định đây là xe của L1 đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu S2 màu đen của Nguyễn Văn L1, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Thổ Sơn Đ các bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của Bùi Tuấn A không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định ông Lý Thế H2 là người quản lý bãi phế liệu Hùng D không biết việc Nguyễn Văn L1, Thổ Sơn Đ và Bùi Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội tại bãi phế liệu của mình quản lý nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Thổ Sơn Đ, Nguyễn Văn L1 (tức M), Bùi Tuấn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

1. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Thổ Sơn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2024).

Giao bị cáo Thổ Sơn Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Thổ Sơn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn L1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L1 cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp

Nguyễn Văn L1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Tuấn A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2024).

Giao bị cáo Bùi Tuấn A cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Bùi Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, nếu phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo Thổ Sơn Đ, Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A cho Công ty TNHH P T3 đối với số tiền còn lại là 17.577.280đ (mười bảy triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi đồng), cụ thể: Bị cáo Thổ Sơn Đ bồi thường số tiền 5.859.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng, bị cáo Nguyễn Văn L1 bồi thường số tiền 5.859.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng và bị cáo Bùi Tuấn A bồi thường số tiền 5.859.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe nâng nhãn hiệu TOYOTA, màu cam, không biển số, số máy: 0096965, số khung: FG 1815089, xe đã cũ, rỉ sét, hư hỏng và không hoạt động; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, không tìm thấy số I, màn hình bị nứt vỡ, máy đã cũ, hư hỏng và không hoạt động của Thổ Sơn Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imel 350247/87/552179/4, máy đã cũ và không hoạt động của Nguyễn Văn L1.

Tịch thu tiêu hủy 12 (mười hai) bao tải trắng bên trong có cát (đã được dán giấy niêm phong miệng bao); 06 (sáu) bao tải trắng đã bị cắt rách, bên trong không có gì (có dán giấy niêm phong); 01 (một) kéo bằng kim loại màu đen đã cũ và rỉ sét, cán bọc nhựa màu đen (có dán giấy niêm phong); 02 (hai) đồ xúc bằng kim loại màu trắng đã cũ (có dán giấy niêm phong).

Trả lại cho Bùi Tuấn A 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, không tìm thấy số I, màn hình bị nứt vỡ, máy đã cũ, hư hỏng và không hoạt động của Bùi Tuấn A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 133/BB-CCTHADS ngày 22/8/2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ).

7. Về án phí: Các bị cáo Thổ Sơn Đ, Nguyễn Văn L1, Bùi Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Công Trường - Nguyễn Thế Phương

Phan Thu Hiền

